LÂP TRÌNH WEB BACK-END 2 | Back-end Web Development 2|

Bùi Thị Phương Thảo – Nguyễn Huy Hoàng

[09.2019]

Khoa Công nghệ thông tin, Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức







CHƯƠNG 2.

ROUTING & MIDDLEWARE





Nội dung

- 1. Routing
- 2. MiddleWare





Routing - Basic

- Routes trong Laravel là chỉ dẫn từ một request ULR đến một hàm tương ứng trong controller để xử lý
- Laravel 5.2 trở về trước file route nằm trong app/Http/routes.php
- Từ Laravel 5.3 trở đi route nằm trong thư mục routes với hai file là web.php và api.php
- · Các file route sẽ được load vào hệ thống một cách tự động,





Routing - Basic

Các cú pháp cơ bản

- Route::get(\$uri, \$callback);
- Route::post(\$uri, \$callback);
- Route::put(\$uri, \$callback);
- Route::patch(\$uri, \$callback);
- Route::delete(\$uri, \$callback);
- Route::options(\$uri, \$callback);





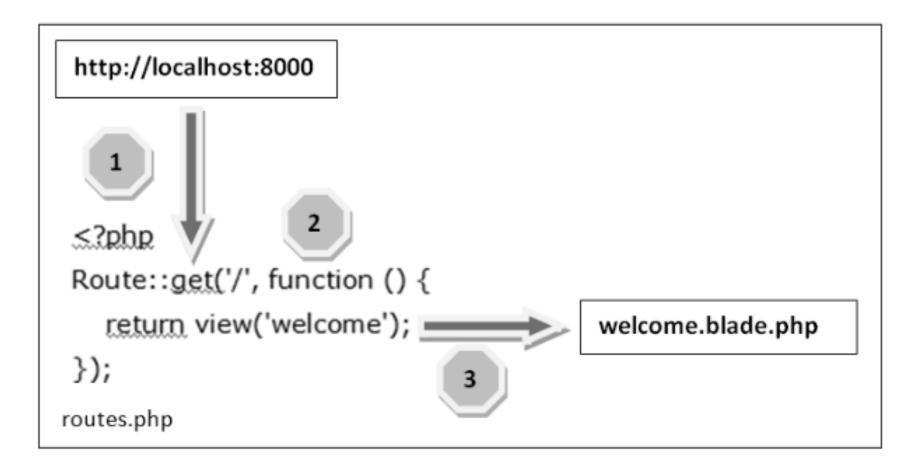
Routing - CSRF Protection

- CSRF (Cross Site Request Forgery) là kiểu tấn công sử dụng quyền chứng thực của người khác
- Để chống lại CSRF, thì trong mỗi form có phương thức "post","put", và "delete" phải thêm trường CSRF token. Nếu không thì dữ liệu truyền đi sẽ bị từ chối
- Ví du:
- <form method="POST" action="/profile">
- @csrf ...
- </form>





Routing Mechanism









Routing Mechanism

- **B1**: Chạy đường dẫn trên URL như hình trên
- B2: Đường dẫn sau khi thực thi sẽ được so với các phương thức trong file routes/web.php và trả về function tương ứng
- B3: Function gọi hàm view với tham số là "welcome" sẽ trả về file resources/views/welcome.blade.php





Routing - Parameters

- Tham số trong routing được chia làm 2 loại:
 - Tham số bắt buộc (required parameter)
 - Tham số không bắt buộc (optional parameter)





Routing - Parameters

Tham số bắt buộc

Route::get(ID/{id}',ControllerName@method);

Tham số không bắt buộc

Route::get(ID/{id?}',ControllerName@method);

Trong đó, ControllerName là tên controller, và method là tên phương thức định nghĩa trong controller





Example

• demo





I EXE

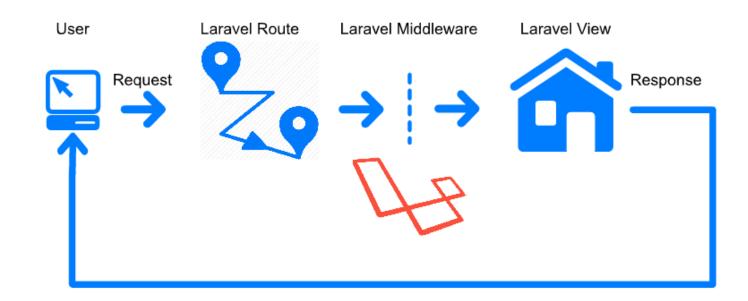
• Giống EXE buổi 1, nhưng chỉ qui định tối đa 2 route





Middleware

• Middleware là đoạn code trung gian đứng giữa request và response







Middleware - define

- Tất cả các middleware đều nằm trong thư mục app/Http/Middleware
- Để tạo ra một middleware, ta sử dụng lệnh Artisan:
 php artisan make:middleware middlewarename
- Ví dụ: Tạo ra một middleware kiểm tra tuổi, nếu tuổi lớn hơn 18 sẽ cho phép truy cập tiếp, không thì về lại trang "index"





Middleware

```
<?php
    namespace App\Http\Middleware;
    use Closure;
    class CheckAge
10
11
12
13
14
15
        public function handle($request, Closure $next)
16
17
18
             if($request->age < 18){</pre>
                 return redirect('/index');
19
20
21
             return $next($request);
22
```





Middleware - Register

Để sử dụng middleware, phải đăng ký middleware với hệ thống, có hai loại middleware:

- Global middleware middleware toàn cục, được sử dụng mỗi khi có request HTTP đến hệ thống
 - Để đăng ký chỉ cần thêm middleware này vào thuộc tính \$middleware trong class app/Http/Kernel.php như sau:







Middleware - Register

- Route middleware middleware được với một route xác định,
 - Trước khi gắn vào route, phải liệt kê middleware vào thuộc tính \$routeMiddleware trong class app/Http/Kernel.php vào danh sách như bên dưới:

```
protected $routeMiddleware = [
...,
'verified' => \Illuminate\Auth\Middleware\EnsureEmailIsVerified::class,
'checkage'=>\App\Http\Middleware\CheckAge::class,
];
```

Gán middleware với route

```
Route::get('admin/', function () {
//
})->middleware('checkage');
```





Example

- Laravel_tutorial.pdf trang 22-26
- Tham khảo: https://laravel.com/docs/6.0/middleware



I EXE

- Tạo trang login, tạo form cho người dùng nhập username và pass
- Nếu name = "admin" và pass = "123" thì chuyển sang trang welcome
- Ngược lại quay về trang login





Thanks for your attention!



FACULTY OF INFORMATION TECHNOLOGY Thu Duc College of Technology

Phone: (+848) 22 158 642 Email: fit@tdc.edu.vn Website: fit.tdc.edu.vn



